TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BÀ RỊA** **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 31/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 04/7/2018

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, TỈNH BÀ-RỊA VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Văn Cường**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Nguyễn Thị Tuyết Hồng**

2. Bà **Lê Thị Quỳnh Nga**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Nga** là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa tham gia phiên tòa*:** Ông **Nguyễn Văn Sanh** - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 212/2018/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2018 về " Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Vương Thị H, sinh năm 1983 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 8, ấp B, xã H, thành phố B, tỉnh bà Rịa –Vũng Tàu.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Phước T, sinh năm 1982 (có mặt)

Hộ khẩu thường trú: Khóm T, phường A, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp. Chỗ ở hiện nay: Tổ 8, ấp B, xã H, thành phố B, tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 14/5/2018, biên bản hòa giải ngày 13/6/2018; 20/6/2018 và tại phiên tòa nguyên đơn bà Vương Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Bà H và ông T tự nguyện sống chung với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND phường A, thị xã S (nay là thành phố S), tỉnh Đồng Tháp vào ngày 15/4/2005. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2015 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là ông T có tính gia trưởng thường xuyên đánh đập bà H. Vào ngày 13/5/2018 do ông T đánh bà H nên bà đã về nhà mẹ đẻ tại thành phố

Vũng Tàu để sinh sống từ đó cho đến nay, cắt đứt quan hệ vợ chồng. Nay bà H không còn tình cảm với ông T nên yêu cầu được ly hôn với ông T.

Về nuôi con chung: Quá trình sống chung vợ chồng có 02 con chung tên là Nguyễn Phước A, sinh ngày 20/01/2006 và Nguyễn Phước B, sinh ngày 10/12/2014. Nếu vợ chồng ly hôn bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi cả hai con chung, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Bà H xác nhận vợ chồng không nợ ai.

Theo biên bản lấy lời khai ngày 13/6/2018, biên bản hòa giải ngày 13/6/2018; 20/6/2018 và tại phiên tòa bị đơn ông Nguyễn Phước T trình bày:

Về hôn nhân: Ông T thừa nhận quá trình sống chung, đăng ký kết hôn như bà H trình bày là đúng. Nguyên nhân mâu thuẫn gia đình là do vợ chồng bất đồng quan điểm nên với tính gia trưởng của mình ông T đã đánh đập bà H khoảng 5 lần. Lần gần nhất là vào ngày 13/5/2018 do mâu thuẫn vợ chồng nên ông T đã dùng tay đánh vào mặt bà H nên vợ chồng đã ly thân từ đó cho đến nay. Bà H đã về nhà mẹ đẻ tại thành phố Vũng Tàu để sinh sống, đã nhiều lần ông T liên lạc để vợ chồng đoàn tụ nhưng không được. Nay ông T vẫn còn tình cảm với bà H nên không đồng ý ly hôn, ông muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nuôi dưỡng con chung.

Về nuôi con chung: Quá trình sống chung vợ chồng có 02 con chung tên là Nguyễn Phước A, sinh ngày 20/01/2006 và Nguyễn Phước B, sinh ngày 10/12/2014. Nếu vợ chồng ly hôn thì ông T đồng ý giao 02 con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, ông T không cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: Ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ: Ông T xác nhận vợ chồng không nợ ai.

Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Vương Thị H cung cấp các chứng cứ: Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn (bản chính); giấy khai sinh của các con (bản sao); giấy xác nhận thu thập (bản chính); giấy chứng nhận thương tích số 196/CN ngày 15/5/2018 của Bệnh viện Bà Rịa (bản chính); đơn đề nghị xác nhận địa chỉ cư trú (bản chính); bản tường trình về tình trạng hôn nhân ngày 22/5/2018 có xác nhận của Tổ trưởng tổ dân cư số 8, ấp B, xã H (bản chính). Còn bị đơn ông Nguyễn Phước T không cung cấp chứng cứ gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Vụ án thụ lý đúng theo thẩm quyền, Thẩm phán đã tiến hành thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Chủ tọa phiên tòa, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ vào lời khai của của các đương sự, các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở khẳng định bà Vương Thị H và ông

Nguyễn Phước T tự nguyện sống chung với nhau, có đăng ký kết hôn nên được pháp luật công nhận là vợ chồng. Tại phiên tòa ông T thừa nhận nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do ông T có tính gia trưởng nên đã nhiều lần đánh đập bà H. Trầm trọng nhất là ngày 13/5/2018 ông T lại tiếp tục đánh bà H nên bà đã về nhà mẹ đẻ tại thành phố Vũng Tàu để sinh sống từ đó cho đến nay, cắt đứt quan hệ vợ chồng. Do vậy bà H yêu cầu ly hôn với ông T là có căn cứ cần chấp nhận. Về nuôi con chung bà H, ông T thỏa thuận: Giao 02 con chung tên là Nguyễn Phước A, sinh ngày 20/01/2006 và Nguyễn Phước B, sinh ngày 10/12/2014 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, ông T không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản các đương sự không yêu cầu giải quyết, vợ chồng xác nhận không nợ ai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

+ Về tố tụng: Bà Vương Thị H yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn với bị đơn ông Nguyễn Phước T nên quan hệ tranh chấp được xác định là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn ông Nguyễn Phước T cư trú tại thành phố B nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, còn bị đơn ông Nguyễn Phước T không đồng ý ly hôn, xét thấy:

[1] Về hôn nhân:

1.1. Căn cứ vào lời khai của các đương sự; Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 22 quyển 01 ngày 15/4/2005 của UBND phường An Hòa, thị xã Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp cấp cho bà Vương Thị H và ông Nguyễn Phước T, Hội đồng xét xử đủ cơ sở khẳng định: Bà H, ông T tự nguyện sống chung với nhau có đăng ký kết hôn, đây là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật công nhận là vợ chồng. Quá trình sống chung vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian đầu sau đó phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm nên thường xuyên cãi nhau thập chí xảy ra xô xát. Tại phiên tòa ông T thừa nhận đã 05 lần đánh đập bà H, đặc biệt là ngày 13/5/2018 ông T dùng tay đánh vào mặt bà H khiến bà phải nhập viện. Cũng từ đó bà H đã về nhà mẹ đẻ tại thành phố Vũng Tàu để sinh sống, cắt đứt quan hệ vợ chồng, mặc dù ông T có liên lạc nhưng bà H không quay về đoàn tụ gia đình. Qúa trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay ông T không đồng ý ly hôn vì cho rằng vẫn còn thương vợ con. Tuy nhiên kể từ khi vợ chồng ly thân ngày 13/5/2018 cho đến nay thì ông T cũng không có biện pháp gì để vợ chồng đoàn tụ. Căn cứ vào bản tường trình của bà H ngày 22/5/2018 có xác nhận của Tổ trưởng tổ dân phố số 8, ấp B, xã H thể hiện: ông T thường xuyên đánh đập, gây áp lực đối với bà H. Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, nếu

tiếp tục kéo dài cuộc hôn nhân thì mục đích hôn nhân cũng không đạt được nên cần chấp nhận cho bà H được ly hôn với ông T là có căn cứ.

1.2. Đối với thương tích của bà H do ông T gây ra, theo giấy chứng nhận thường tích số 196/CN ngày 15/5/2018 của Bệnh viện Bà Rịa thì không có thương tích nào, bà H cho rằng thương tích không đáng kể nên không yêu cầu xử lý hình sự đối với ông T nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2] Về nuôi con chung: Quá trình sống chung vợ chồng sinh được 02 con chung Nguyễn Phước A, sinh ngày 20/01/2006 và Nguyễn Phước B, sinh ngày 10/12/2014. Bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con chung, ông T đồng ý giao con chung cho bà H trực tiếp nuôi nên cần ghi nhận sự thỏa thuận này. Bà H không yêu cầu cấp dưỡng nên tạm thời ông T không cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về chia tài sản: Bà H, ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về nợ chung: Bà H, ông T xác nhận vợ chồng không nợ ai.

[5] Về án phí: Nguyên đơn bà Vương Thị H phải nộp tiền án phí hôn nhân và đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Vương Thị H về việc "Ly hôn , tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" với bị đơn ông Nguyễn Phước T.

1. Về hôn nhân: Bà Vương Thị H được ly hôn với ông Nguyễn Phước T.

2. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung Nguyễn Phước A, sinh ngày 20/01/2006 và Nguyễn Phước B, sinh ngày 10/12/2014. Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bà H với ông T:

Giao 02 con chung Nguyễn Phước A, sinh ngày 20/01/2006 và Nguyễn Phước B, sinh ngày 10/12/2014 cho bà Vương Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi), bà H không yêu cầu cấp dưỡng nên tạm thời ông T không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, bà H và ông T đều có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà

không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích mọi mặt của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về chia tài sản: Bà H, ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Bà H, ông T xác nhận vợ chồng không nợ ai.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Nguyên đơn bà Vương Thị H phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002245 ngày 28/5/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Bà H đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bà Ria-Vũng Tàu
- VKSND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- VKSND TP. Bà Rịa;
- CCTHADS TP. Bà Rịa;
- UBND phường An Hòa, TP. Sa Đéc
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán –Chủ tọa phiên tòa

(Đã Ký)

Lê Văn Cường